TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2020/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Hoàng Chân**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Văn Bé Em**

2. Bà **Trần Lệ Nga**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh –** Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Vẹn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 12/6/1989; Nơi sinh: Rạch Giá – Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: 126/1, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Q, thành phố R, tỉnh K.

Chỗ ở: Không có chỗ ở rõ ràng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12.

Cha: Nguyễn Tuấn K; Sinh năm: 1967; Nghề nghiệp: Không.

Hiện đang ở tại huyện Kiên L, tỉnh K.

Mẹ: Lê Thị S; Sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Không.

Em: Nguyễn Văn T; sinh năm 1995; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Hiện đang ở tại huyện P, tỉnh K.

*** Tiền sự:** Chưa.

*** Tiền án**:

- Ngày 01/12/2008, phạm tội Cố ý gây thương tích. Ngày 24/4/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 05 năm 6 tháng tù (Bản án số 59/2009/HS-ST, ngày 24/4/2009).

- Ngày 01/01/2009, phạm tội Cố ý gây thương tích. Ngày 24/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xử phạt 04 năm, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 09 năm 6 tháng tù (Bản án số 121/2009/HS-ST, ngày 24/7/2009). Ngày 09/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Ngày 27/6/2018 cùng đồng bọn phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xử phạt 01 năm 3 tháng tù (Bản án số 207/2018/HS-ST, ngày 28/11/2018). Ngày 17/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích.

Ngày 28/02/2020, phạm tội Trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giữ; ngày 05/3/2020 bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 36, ngày 05/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trương Công D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 476 đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh L, thành phố R, tỉnh K (vắng mặt).

Người làm chứng: Lê Văn B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 8, ấp Cản Đất, xã Mỹ T, huyện H, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng có 03 tiền án về các tội Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 03 giờ, ngày 28/02/2020, Đe đi bộ từ hẻm 484 đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh L, thành phố R đến khu vực Cống ngăn mặn thuộc phường Vĩnh Q, thành phố R. Khi đi đến trước nhà trọ số 476 đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh L, thành phố R, Đ thấy phía trong có đậu 01 (một) chiếc xe mô tô không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Đ lấy 01 (một) cây cờ lê (thường gọi là chìa khóa) bằng kim loại màu trắng cỡ 13 trong người ra cạy cổng rào nhà trọ rồi đi vào bên trong. Lúc này, Đ thấy trong hành lang nhà trọ có đậu 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu xanh – đen, biển kiểm soát 59C2-991.60 (xe của anh Nguyễn Hoàng S cho anh Trương Công D ở phòng trọ số 2 mượn làm

phương tiện đi lại hàng ngày) đã khóa cổ nên Đ kiểm tra xung quanh thì thấy cửa sổ phòng trọ số 2 không có khóa, Đ mở cửa sổ thấy anh D đang nằm ngủ trên nệm dưới gạch, đầu hướng về cửa sổ, phía đầu nằm bên trái của anh D có 01 (một) chùm chìa khóa và 01 (một) điện thoại di động đang sạc. Do không đưa tay vào bên trong được nên Đ lấy 01 (một) chiếc móc treo quần áo bằng kim loại màu trắng và uốn thẳng lại đưa vào móc lấy chùm chìa khóa của anh D. Sau đó, Đ dẫn xe mô tô mang biển kiểm soát 59C2-991.60 của anh D ra ngoài đường Lâm Quang Ky rồi nổ máy điều khiển xe chạy đi. Khi đi đến khu vực gần cầu Kênh Nhánh trên đường Ngô Quyền thuộc phường Vĩnh B, thành phố R, Đ tháo và ném biển kiểm soát 59C2-991.60, cây cờ lê và chiếc móc treo quần áo xuống sông.

Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô lấy trộm được đến nhà bạn là Lê Văn B ở tổ 8, ấp Cản Đất, xã M, huyện H, tỉnh K để nghỉ ngơi trước khi đi đến thành phố Hà T, tỉnh K tìm người bán xe. Khi đến nơi, Đ mở cốp xe thì thấy bên trong có nhiều giấy tờ nên Đ lấy ra cất vào trong người. Do sợ xe có gắn thiết bị định vị nên Đ nói là đường dây điện của xe bị chạm và mượn một số dụng cụ của B để tháo bửng xe ra kiểm tra. Do B không biết xe mô tô trên là do Đ trộm cắp mà có nên đồng ý cho Đ mượn dụng cụ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh D phát hiện xe mô tô bị mất trộm nên trình báo Công an phường Vĩnh L.

Đến 18 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá phát hiện Đ đang điều khiển xe lấy trộm của anh D nên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ, thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu xanh – đen, không gắn biển kiểm soát cùng nhiều giấy tờ có liên quan. Qua làm việc, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đến ngày 05/3/2020, Nguyễn Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, tạm giam để điều tra.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Nguyễn Văn Đ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

*** Các vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm có:**

- Thu giữ tại thời điểm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đe:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu xanh – đen, số máy JA36E-0774878, số khung 3650KY019383 không gắn biển kiểm soát.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 078149 tên Trương Công D.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 371508973 tên Danh Thị Thùy A.

+ 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ số 100963 của Dịch vụ cầm đồ Trí B, họ tên người cầm là Trương Công D.

Đối với các vật chứng gồm 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại màu trắng cỡ 13; 01 (một) cái móc treo quần áo bằng kim loại màu trắng được uốn thẳng là công cụ bị cáo Nguyễn Văn Đ đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 59C2-991.60, bị cáo Đ đã ném gần cầu Kênh Nhánh trên địa bàn

phường Vĩnh B, thành phố R nhưng không nhớ chính xác khu vực nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá không thu hồi được.

*** Tại Kết luận định giá tài sản qua hồ sơ** số 25/KL-HĐĐG, ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu xanh – đen, số máy JA36E-0774878, số khung 3650KY019383, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 28/02/2020 là **15.500.000 đồng** (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại các vật chứng đã thu giữ cho bị hại Trương Công D gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu xanh – đen, số máy JA36E-0774878, số khung 3650KY019383 không gắn biển kiểm soát;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 078149 tên Trương Công D;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 371508973 tên Danh Thị Thùy A;

- 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ số 100963 của Dịch vụ cầm đồ Trí B, họ tên người cầm là Trương Công D.

*** Phần dân sự**: Bị hại Trương Công D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKSTPRG, ngày 14 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, cùng vật chứng đã thu hồi.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ và những chứng cứ xác định có tội:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 03 giờ, ngày 28/02/2020, Nguyễn Văn Đ (là đối tượng có 03 tiền án chưa được xóa án tích) đã thực hiện hành vi lén lúc trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu xanh – đen, mang biển kiểm soát 59C2-991.60 của anh Trương Công D đậu trong nhà trọ số 476, đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh L, thành phố R, qua định giá xe mô tô nói trên có giá trị 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô lấy trộm được chạy lên hướng Hà T để tiêu thụ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá phát hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ tang vật. Đến ngày 05/3/2020, Nguyễn Văn Đ bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu kết luận định giá tài sản cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vị phạm tội của mình là đúng như nội dung bản cáo trạng. Từ đó đủ cơ sở để kết luật về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố theo các khoản như trên của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị kết án về tội cố ý gây thương tích và tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và bị hại đã nhận lại tài sản nên cho

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo bằng mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại các vật chứng đã thu giữ cho bị hại Trương Công D gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu xanh – đen, số máy JA36E-0774878, số khung 3650KY019383 không gắn biển kiểm soát;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 078149 tên Trương Công D;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 371508973 tên Danh Thị Thùy A;

- 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ số 100963 của Dịch vụ cầm đồ Trí B, họ tên người cầm là Trương Công D.

*** Phần dân sự**: Bị hại Trương Công D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH124, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2020.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại các vật chứng đã thu giữ cho bị hại Trương Công D gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu xanh – đen, số máy JA36E-0774878, số khung 3650KY019383 không gắn biển kiểm soát;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 078149 tên Trương Công D;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 371508973 tên Danh Thị Thùy A;

- 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ số 100963 của Dịch vụ cầm đồ Trí B, họ tên người cầm là Trương Công D.

*** Phần dân sự**: Bị hại Trương Công D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH124, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2020); Riêng đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Mai Văn Bé Em **Lương Thị Kim Nhung** **Huỳnh Kim Yến**

TAND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**
* Các vị Hội thẩm: **Bà Chung Kim Sang – Ông Mai Văn Bé Em.**

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vào hồi …… giờ …..... phút ngày 17/5/2016. Tại Trụ sở TAND Thành phố Rạch Giá. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Trần Văn Quốc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm Sát Viên, bị cáo, bị hại, người có

quyền lợi và nghĩ vụ liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau :

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Quốc phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết : 3/3 .

2. Về điều luật áp dụng: khoản 1 điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết : 3/3 .

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Quốc mức án…….(…..) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Kết quả biểu quyết : 3/3 .

4. Về các vấn đề khác: (Bồi thường, bồi hoàn, tịch thu, tiêu hủy…)

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Cao Thị Ý và anh Nguyễn Thanh Ngọt, mỗi tháng bị cáo Ý trả cho anh Nguyễn Thanh Ngọt 500.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 2.800.000 đồng.

** Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009;

Buộc bị cáo Trần Văn Quốc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết : 3/3 .

Biên bản kết thúc vào lúc …..… giờ ……. phút, có đọc lại cho mọi người cùng nghe và đồng ý ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Chung Kim Sang	**Mai Văn Bé Em**	**Huỳnh Kim Yến**

* Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp Tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA